



HỒ SƠ NĂNG LỰC PROFILE 2024



Mục lục Contents

HỒ SƠ PHÁP LÝ/ LEGAL DOCUMENT

01

- Thư ngỏ/ Open letter
- Thông tin công ty/ Company information
- Hệ thống quản lý chất lượng/ Quality Management System

HỒ SƠ KINH NGHIỆM/ EXPERIENCE DOCUMENT

02

- Các dự án đang thực hiện/ List of on-going projects
- Các dự án đã hoàn thành/ List of completed projects

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH/ FINANCIAL CAPABILITY

03

- Biểu đồ doanh thu 3 năm 2019 - 2021/ Turnover chart recent 3 years 2019 - 2021
- Báo cáo tài chính năm 2019/ Financial report 2019
- Báo cáo tài chính năm 2020/ Financial report 2020
- Báo cáo tài chính năm 2021/ Financial report 2021

NHÂN LỰC/ RESOURCES

04

- Sơ đồ tổ chức công ty/ Company organization chart
- Danh sách cán bộ chủ chốt/ List of key staffs

Thư ngỏ Open letter

TRADECO là công ty chuyên thiết kế, thi công các công trình công nghiệp và dân dụng hàng đầu Việt Nam hiện nay. Với đội ngũ hơn 40 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: đầu tư dự án, kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng, thiết kế, thi công các công trình dân dụng và công nghiệp... Chúng tôi luôn giữ vững quan điểm chất lượng đặt lên hàng đầu.

TRADECO is one of the leading design and building contractors in the construction industry in Vietnam. Approximately 40 years of experience across a range of business sectors such as real estate investment, manufacturing and trading building materials, design and building construction project. TRADECO is proud to become the prestige contractor for significant local and foreign customers with strong commitments in terms of quality and safety first.

Với phương châm hoạt động trung thành 5 tiêu chí: Đúng sản phẩm – Đúng chất lượng – Đúng khối lượng – Đúng tiến độ – Giá hợp lý, TRADECO đảm bảo cung cấp những sản phẩm, dịch vụ và các công trình đạt chuẩn cao, vượt trên cả yêu cầu đa dạng và khắt khe nhất của khách hàng. Chúng tôi không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, từ giai đoạn thiết kế, triển khai thi công đến bảo hành dự án thành một chuỗi giá trị khép kín, nhằm cung cấp những dịch vụ chuyên nghiệp, tận tâm, tối ưu nhất.

Focusing on five project objectives like Right function, Right quality, Right quantity, Right schedule, and Reasonable cost, TRADECO commits to delivering high-quality services to clients. In addition, TRADECO has been continuously improving the management system from the design phase, and construction, through the end of the defect liability period of the project to provide professional services and optimal solutions to our customers,

Đó cũng chính là sứ mệnh mà TRADECO đang theo đuổi, tập trung phát triển bền vững hướng đến mục tiêu trở thành một nhà cung cấp dịch vụ xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực. Chúng tôi đã kiến tạo một môi trường làm việc năng động và chất lượng, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và sáng tạo, đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, trách nhiệm và quy trình kỹ thuật đạt tiêu chuẩn.

That is TRADECO's mission to achieve sustainable development and become one of the top companies in the construction industry in Vietnam and Southeast Asia. In order to do that, we create a dynamic, high-quality working environment and we build a team of experienced and high-liability managers, ex-pats, and employees.

Trân trọng tri ân Quý khách hàng thân thiết đã tin tưởng và lựa chọn đồng hành cùng TRADECO trong suốt thời gian qua!

We deeply thank all customers for your trust and cooperation with TRADECO!

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO
TRADECO TRADING INVESTMENT CONSTRUCTION CORPORATION
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR

HỒ SƠ

PHÁP LÝ

LEGAL DOCUMENT



Thông tin công ty

Company Information

Tên công ty: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO

Company name: TRADECO TRADING INVESTMENT CONSTRUCTION CORPORATION

Trụ sở chính : 28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Headquarter Address : No.28 Ho Van Hue Street, Ward 9, Phu Nhuan District, HCMC
Địa chỉ VP đại diện : 14 Lam Sơn, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Office Address : No.14 Lam Son Street, Ward 6, Binh Thanh District, HCMC
Số điện thoại / Phone : (028) 35100808
Số fax/ Fax : (028) 35100606
E-mail : tradeco@tradeco.com.vn
Website : www.tradeco.com.vn
Mã số thuế/ Tax : 0309930716

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số: 0309930716 đăng ký lần đầu ngày 13/04/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 08/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Certificate of Business Registration No.0309930716 was issued firstly on April 13, 2010, and changed on February 08, 2023, by Ho Chi Minh Planning and Investment Department.



Lĩnh vực hoạt động

Business lines



Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
Civil and Industrial construction



Thi công cơ sở hạ tầng
Infra-structure construction



Tư vấn, thiết kế trong lĩnh vực xây dựng
Construction design consultancy



Thiết kế thi công cơ điện
MEP design & construction



Trang trí nội thất
Interior decoration



Sản xuất và kinh doanh thiết bị xây dựng
Manufacture and business construction equipment

1. GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0309930716

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 04 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 08 tháng 02 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI TRADECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRADECO TRADING CONSTRUCTION
INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: TRADECO CORP

2. Địa chỉ trụ sở chính

28 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 35 10 08 08

Fax: 08 35 10 06 06

Email:

Website: www.tradeco.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 0

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM LÂM ANH HÀO

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079078011768

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 184 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 14 Lam Sơn, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam



Hệ thống quản lý chất lượng Quality Management System

1. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015
ISO 9001:2015 Certification



Certificate of Registration



This is to certify that the Quality Management System of

TRADECO TRADING CONSTRUCTION INVESTMENT CORPORATION

14 Lam Son, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

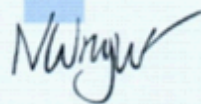
applicable to

Construction of civil and industrial facilities

has been assessed and registered by NQA against the provisions of

BS EN ISO 9001 : 2015

This registration is subject to the company maintaining a quality management system, to the above standard, which will be monitored by NQA.



Managing Director

Certificate No: 120164
Issue Date: 20 April 2022
Valid Until: 20 April 2025
EAC Code: 28



0015



Hệ thống quản lý chất lượng Quality Management System

2. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Certificate of Construction Activity Capability

BỘ XÂY DỰNG CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------------------------------------	---

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00001971
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 236/QĐ-CPN-DN ngày 30/5/2022)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0309930716
Ngày cấp: 13/4/2010. Thay đổi lần thứ 7, ngày 04/6/2013.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Nguyễn Đình Phụng Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: 28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 35100808 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
- Thi công xây dựng công trình Dân dụng; Công nghiệp nhẹ: Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 30/5/2032.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2022
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Ngô Hoàng Nguyên

Hệ thống quản lý chất lượng Quality Management System

2. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Certificate of Construction Activity Capability

SỞ XÂY DỰNG
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: ANG-00001971

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-SXD ngày 29/08/2019
của Sở Xây dựng tỉnh An Giang)*

Tên tổ chức: **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại TRADECO.**

1. Thông tin về tổ chức:
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309930716
Ngày cấp: 13 tháng 04 năm 2010; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
Tên người đại diện pháp luật: **VÕ THỊ THANH LOAN**; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Địa chỉ trụ sở chính: 28 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM, Việt Nam.
Số điện thoại: 0283 5100808 ; fax: 02835100606
Email: ; Website: www.tradeco.com.vn

2. Phạm vi, năng lực hoạt động:
Lĩnh vực thi công xây dựng công trình:
Loại công trình Giao thông (cầu, đường bộ): hạng II.
Loại công trình HTKT (cấp thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang): hạng II.

II.
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 29 tháng 08 năm 2029./.

An Giang, ngày 29 tháng 08 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
XÂY DỰNG
TỈNH AN GIANG

Frân Thanh Vũ

Hệ thống quản lý chất lượng Quality Management System

2. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Certificate of Construction Activity Capability

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <u>SỞ XÂY DỰNG</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	
Số: HCM-00001971	
<i>(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1901/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 18/12/2018)</i>	
Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0309930716	
Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 13/4/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 04/6/2013;	
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;	
Tên người đại diện theo pháp luật:	
Ông/Bà: Võ Thị Thanh Loan	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Địa chỉ trụ sở chính: 28 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. HCM	
Số điện thoại: 02835100808	Số fax:
Email:	Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:	
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (kiến trúc, kết cấu, điện, cấp thoát nước) công trình dân dụng và công nghiệp: Hạng II.	
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 18/12/2028./.	
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2019	
KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	
 SỞ XÂY DỰNG	
Nguyễn Văn Danh	

HỒ SƠ

KINH NGHIỆM

EXPERIENCE



Các dự án đang thực hiện

List of on-going projects

**NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH
CHOLIMEX FOOD BẾN LỨC - GIAI ĐOẠN 2
FROZEN FOOD PROCESSING CHOLIMEX FOOD
BEN LUC FACTORY - PHASE 2**



Địa điểm: Lô 3-19 đến 3-24, KCN Vĩnh
Lộc 2, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Location: Lot 3-19 to 3-24, Vinh Loc 2
IP, Ben Luc District, Long An Province.
Giá trị hợp đồng: 110.000.000.000 VND
Value of contract: 110.000.000.000 VND

Các dự án đã hoàn thành

List of completed projects



**NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH
CHOLIMEX FOOD BẾN LỨC
FROZEN FOOD
PROCESSING CHOLIMEX
FOOD BEN LUC FACTORY**

Địa điểm: Lô 3-19 đến 3-24, KCN Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Location: Lot 3-19 to 3-24, Vinh Loc 2 IP, Ben Luc District, Long An Province.



Giá trị hợp đồng: 172.634.462.628 VND
Value of contract: 172.634.462.628 VND

**NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH
HORY VIỆT NAM - GIAI ĐOẠN 4
HORY VIETNAM CO., LTD
FACTORY - PHASE 4**

Địa điểm: Lô J1,2 - J3,4 - J6, KCN Long Đức, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Location: J1,2 - J3,4 - J6, Long Duc IP, Long Thanh District, Dong Nai Province.

Giá trị hợp đồng: 19.440.000.000 VND
Value of contract: 19.440.000.000 VND



NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN LÔ 3A - KCN LONG HẬU READY-BUILT FACTORY FOR LEASE LOT 3A – LONG HAU IP

Địa điểm: Lô 3A - KCN Long Hậu,
Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Location: Lot 3A - Long Hau IP, Can
Giuoc District, Long An Province

Giá trị hợp đồng:
94,470,275,000 VND
Value of contract:
94,470,275,000 VND



NHÀ Ở TƯ NHÂN PRIVATE HOUSE

Địa điểm: Quận 2, Tp.HCM
Location: District 2, HCMC

Giá trị hợp đồng:
19.000.000.000 VND
Value of contract:
19.000.000.000 VND

**NHÀ XƯỞNG CÔNG NGHỆ CAO
LONG HẬU - ĐÀ NẴNG - LÔ J4
(GỖI MỞ RỘNG)
LONG HAU HIGH-TECH
AUXILIARY FACTORY - LOT J4
(PHASE 1 - EXPANSION)**

Địa điểm: Khu CN Cao Đà Nẵng,
H.Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng
Location: Da Nang High-tech Park,
Hoa Vang District, Da Nang City

Giá trị hợp đồng: 57.488.000.000 VND
Value of contract: 57.488.000.000 VND



**NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY DÉP
CÁC LOẠI CÔNG TY GIÀY NAM
HÀ VIỆT NAM
NAM HA VIET NAM FOOTWEAR
MANUFACTURE FACTORY**

Địa điểm: KCN Nam Hà, Tỉnh
Bình Thuận
Location: Nam Ha Industrial
Cluster, Binh Thuan Province

Giá trị hợp đồng:
280.000.000.000 VND
Value of contract:
280.000.000.000 VND



NHÀ MÁY GIÀY CHINGLUH CHINGLUH SHOE FACTORY

Địa điểm: Huyện Cần Giuộc
Tỉnh Long An
Can Giuoc Dist, Long An
Province
Năm: 2010-2011
Year: 2010-2011



NHÀ MÁY GIÀY FULUH FULUH SHOE FACTORY

Địa điểm: Huyện Cần Giuộc
Tỉnh Long An
Can Giuoc Dist, Long An
Province
Năm: 2012-2013
Year: 2012-2013

NHÀ MÁY GIÀY SHEEN BRIDGE SHEEN BRIDGE SHOE FACTORY

Địa điểm: Huyện Cần Giuộc
Tỉnh Long An
Can Giuoc Dist, Long An
Province
Năm: 2015-2016
Year: 2015-2016



CHINGLUH GROUP

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
451,740,400,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
451,740,400,000 VND

**NHÀ MÁY GIÀY DONA
STANDARD VIỆT NAM (DS2)
VIETNAM DONA STANDARD
FOOTWEAR FACTORY (DS2)**

Địa điểm: KCN Xuân Lộc, Đồng Nai
Xuan Loc IP, Dong Nai Province

Năm: 2012

Year: 2012



**NHÀ MÁY GIÀY DONA
STANDARD VIỆT NAM (DS3)
VIETNAM DONA STANDARD
FOOTWEAR FACTORY (DS3)**

Địa điểm: KCN Xuân Lộc, Đồng Nai
Xuan Loc IP, Dong Nai

Province

Năm: 2014

Year: 2014

**NHÀ MÁY ĐÔNG PHƯƠNG
ĐỒNG NAI VIỆT NAM
DONA ORIENT VIETNAM -
EXTENSION FACTORY**

Địa điểm: KCN Sông Mây, Đồng Nai
Song May IP, Dong Nai Province

Năm: 2015

Year: 2015



**FENGTAY
GROUP**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

1,069,708,300,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

1,069,708,300,000 VND

**MỞ RỘNG NHÀ XE DONA
STRANDARD 1
DONA STANDARD 1
EXTENSION BIKE PARKING**

Địa điểm: KCN Xuân Lộc, Đồng Nai
Xuan Loc IP, Dong Nai Province
Năm: 2017
Year: 2017



**NHÀ XE DONA PACIFIC
DONA PACIFIC BIKE PARKING**

Địa điểm: KCN Sông Mây, Đồng Nai
Song May IP, Dong Nai
Province
Năm: 2018
Year: 2018

**NHÀ XƯỞNG NHÀ MÁY GIÀY
ĐỒNG NAI VIỆT VINH
NEW FACTORY DONA
VICTOR FOOTWAER CO.,LTD**

Địa điểm: KCN Sông Mây, Đồng Nai
Song May IP, Dong Nai Province
Năm: 2018
Year: 2018



**FENGTAY
GROUP**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
1,069,708,300,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
1,069,708,300,000 VND

**MỞ RỘNG NHÀ XƯỞNG (DS2) -
CÔNG TY TNHH GIÀY DONA
VIETNAM DONA STANDARD 2
FOOTWEAR FACTORY
(EXPANSION)**

Địa điểm: KCN Xuân Lộc, Đồng Nai
Xuan Loc IP, Dong Nai Province

Năm: 2019

Year: 2019



**CẢI TẠO NHÀ MÁY DONA
VICTOR MOLDS
RENOVATION WORKS FOR
DONA VICTOR MOLDS**

Địa điểm: KCN Sông Mây, Đồng Nai
Song May IP, Dong Nai

Province

Năm: 2022

Year: 2022



**FENGTAY
GROUP**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

1,069,708,300,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

1,069,708,300,000 VND

**NHÀ MÁY ETOP VIỆT NAM
ETOP GARMENT FACTORY**

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân A2, Tỉnh BR-VT
My Xuan A2 IP, BR-VT Province

Năm: 2010

Year: 2010



**NHÀ MÁY DỆT VẢI ECLAT VIỆT
NAM – GIAI ĐOẠN 3
ECLAT FABRICS VIETNAM
FACTORY - PHASE 3**

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân A2, BR-VT
My Xuan A2 IP, BR-VT Province

Năm: 2012

Year: 2012

**ECLAT
GROUP**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
661,081,175,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
661,081,175,000 VND**

**NHÀ MÁY MAY MẶC ECLAT
VIỆT NAM - NHƠN TRẠCH
ECLAT TEXTILE VIETNAM -
NHON TRACH FACTORY**

Địa điểm: KCN Nhơn Trạch 2,
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
Nhon Trach 2 IP, Dong Nai
Province

Năm: 2013

Year: 2013



**XƯỞNG THIẾT KẾ VÀ GIA CÔNG
CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC
XƯỞNG TIẾN HÙNG
E-TOP TIEN HUNG FACTORY**

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến
Hùng, Tỉnh BR - VT
My Xuan B1- Tien Hung IP,
BR - VT Province

Năm: 2016

Year: 2016

**ECLAT
GROUP**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

661,081,175,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

661,081,175,000 VND

**NHÀ MÁY GIA CÔNG THÉP SMC
PHÚ MỸ
SMC PHU MY STEEL
PROCESSING FACTORY**

Địa điểm: KCN Phú Mỹ 2, BR - VT
Phu My 2 IP, BR - VT Province
Năm: 2021
Year: 2021

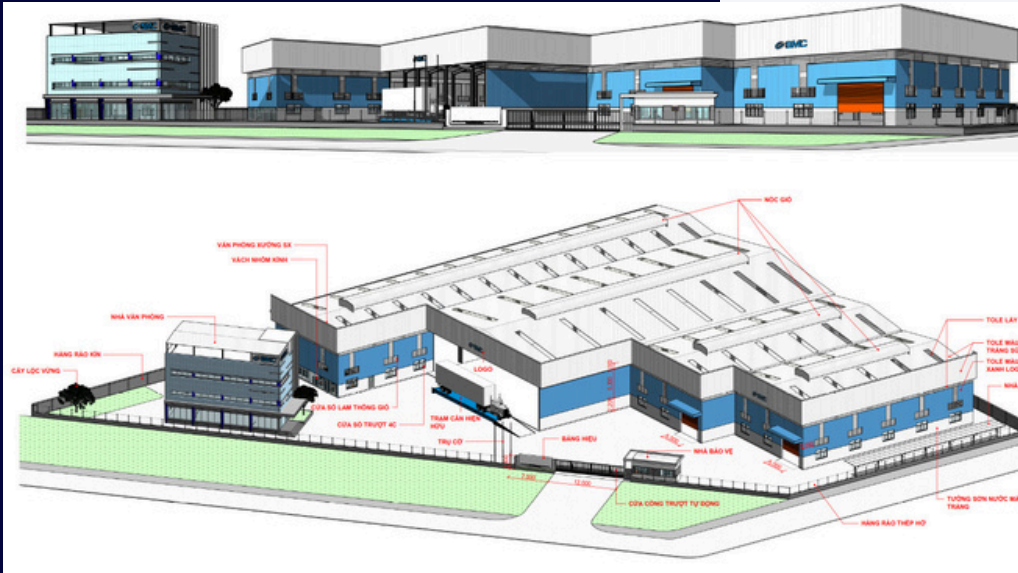


**NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHÍNH XÁC
SMC PHÚ MỸ
SMC PHU MY PRECISION
FACTORY**

Địa điểm: KCN Phú Mỹ 2, BR - VT
Phu My 2 IP, BR - VT Province
Năm: 2021
Year: 2021

**SMC
GROUP**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
330,523,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
330,523,000,000 VND**



NHÀ MÁY SMC TÂN TẠO MỞ RỘNG SMC TAN TAO EXPANDING FACTORY

Địa điểm: Tân Tạo, quận Bình Tân, TP.HCM
Location: Tan Tao IP, Binh Tan Dist, HCMC

Năm: 2022
Year: 2022

NHÀ MÁY GIA CÔNG CƠ KHÍ SMC ĐÀ NẴNG (GỖ 2) SMC PHU MY MECHANICAL PROCESSING FACTORY

Địa điểm: KCN Hòa Cầm, huyện
Cầm Lệ, TP Đà Nẵng
Hoa Cam IP, Cam Le Dist, Da
Nang City
Năm: 2022
Year: 2022



**SMC
GROUP**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
330,523,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
330,523,000,000 VND

**NHÀ MÁY VIỆT NAM NEW
CREATE MEDIC
NEW CREATE MEDIC FACTORY**

Địa điểm: KCN Amata, Đồng Nai
Amata IP, Dong Nai Province
Năm: 2011
Year: 2011



**NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP
BROTHER SÀI GÒN
BROTHER INDUSTRY
SAIGON FACTORY**

Địa điểm: KCN Amata, Đồng Nai
Amata IP, Dong Nai Province
Năm: 2011
Year: 2011

**NHÀ MÁY NITTO -FUJI
NITTO - FUJI
INTERNATIONAL FACTORY**

Địa điểm: KCN VSIP 1, Bình Dương
VSIP 1 IP, Binh Duong Province
Năm: 2011
Year: 2011



**FUJITA
CORPORATION**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
519,710,225,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
519,710,225,000 VND

**MỞ RỘNG NHÀ MÁY HARIKI
PRECISION VN
VIETNAM HARIKI PRECISION
EXPANSION FACTORY**

Địa điểm: KCN VSIP 1, Bình Dương
VSIP 1 IP, Binh Duong Province

Năm: 2012

Year: 2012



**NHÀ MÁY TERUMO BCT VN
TERUMO BCT VN FACTORY**

Địa điểm: KCN Long Đức,
Tỉnh Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province

Năm: 2013

Year: 2013

**NHÀ MÁY KYODO PRINTING
VIỆT NAM
KYODO PRINTING VIETNAM
FACTORY**

Địa điểm: KCN Amata, Đồng Nai
Amata IP, Dong Nai Province

Năm: 2014

Year: 2014



**FUJITA
CORPORATION**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

519,710,225,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

519,710,225,000 VND

**NHÀ MÁY ASAHI KASEI
JYUKO VIỆT NAM
ASAHI KASEI
JYUKOVIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Amata, Đồng Nai
Amata IP, Dong Nai Province
Năm: 2015
Year: 2015



**NHÀ MÁY NIPRO VIỆT NAM
NIPRO VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: Khu CN Cao, Quận 9,
Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Sai Gon High - Tech Park, District
9, Thu Duc City, HCMC
Năm: 2017
Year: 2017

**NHÀ MÁY WASHIN ALUMINUM
VIỆT NAM MỞ RỘNG
VINA WASHIN ALUMINUM
EXTENSION PROJECT**

Địa điểm: KCN Mỹ Phước 3, tỉnh
Bình Dương
My Phuoc 3 IP, Binh Duong
Province
Năm: 2019
Year: 2019



**FUJITA
CORPORATION**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
519,710,225,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
519,710,225,000 VND

NHÀ MÁY TONE VIỆT NAM TONE VIETNAM FACTORY

Địa điểm: KCN Nhơn Trạch 3,
Tỉnh Đồng Nai
Nhơn Trạch 3 IP, Dong Nai
Province
Năm: 2014
Year: 2014



NHÀ MÁY HÓA CHẤT FUJI VIỆT NAM FUJI CHEMICAL VIETNAM FACTORY

Địa điểm: KCN Long Đức,
Tỉnh Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province
Năm: 2014
Year: 2014



NHÀ MÁY KATZDEN ARCHITEC VIỆT NAM KATZDEN ARCHITEC VIETNAM FACTORY

Địa điểm: PITP, tỉnh Bình Dương
PITP, Binh Duong Province
Năm: 2014
Year: 2014



DAIWA HOUSE VIETNAM

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
254,713,737,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
254,713,737,000 VND

NHÀ MÁY ASTI ELECTRONICS ASTI ELECTRONICS FACTORY

Địa điểm: KCN Tân Đông Hiệp B,
Bình Dương
Tan Dong Hiep B IP,
Binh Duong Province
Năm: 2016
Year: 2016



NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH SANWA KAKO VIỆT NAM SANWA KAKO VIETNAM FACTORY

Địa điểm: KCN Long Đức,
Tỉnh Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province
Năm: 2017
Year: 2017

NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH KSM KSM COMPANY LIMITED FACTORY PROJECT

Địa điểm: KCN An Phước,
Tỉnh Đồng Nai
An Phuoc IP, Dong Nai IP
Năm: 2018
Year: 2018



DAIWA HOUSE VIETNAM

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
254,713,737,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
254,713,737,000 VND

**NHÀ XƯỞNG NHÀ MÁY CÔNG
TY TNHH I-DEN VIỆT NAM
I-DEN VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Giang Điền,
H.Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
Giang Dien IP, Trang Bom
District, Dong Nai Province
Năm: 2018
Year: 2018



**NHÀ MÁY HORY VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 3
HORY VIETNAM FACTORY
(PHASE 3)**

Địa điểm: KCN Long Đức,
Tỉnh Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province
Năm: 2019
Year: 2019



**NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH MINATO
SEIKO VIỆT NAM
MINATO SEIKO VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Long Đức,
Tỉnh Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province
Năm: 2019
Year: 2019



**DAIWA HOUSE
VIETNAM**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
254,713,737,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
254,713,737,000 VND

NHÀ MÁY DPL LỘC AN BÌNH SƠN 2
DPL LOC AN BINH SON 2 FACTORY

Địa điểm: KCN Lộc An Bình Sơn,
Tỉnh Đồng Nai
Loc An Binh Son IP, Dong Nai
Province
Năm: 2020
Year: 2020



MỞ RỘNG NHÀ MÁY
YAMATO PROTEC VIETNAM
YAMATO PROTECT VIETNAM
EXPANSION FACTORY

Địa điểm: KCN Amata, Đồng Nai
Amata IP, Dong Nai Province
Năm: 2021
Year: 2021

DAIWA HOUSE
VIETNAM

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
254,713,737,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
254,713,737,000 VND

**NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN LÔ
H.05B – KCN LONG HẬU
READY BUILT FACTORY FOR
LEASE LOT H.05B**

Địa điểm: KCN Long Hậu, Long An
Long Hau IP, Long An Province

Năm: 2018

Year: 2018

Giá trị hợp đồng: 11.465.000.000 VNĐ

Contract Value: 11.465.000.000 VNĐ



**NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN LÔ T4 –
KCN LONG HẬU
READY BUILT FACTORY
FOR LEASE LOT T4**

Địa điểm: KCN Long Hậu, Long An
Long Hau IP, Long An Province

Năm: 2018

Year: 2018

Giá trị hợp đồng: 76.588.000.000 VNĐ

Contract Value: 76.588.000.000 VNĐ



**NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN 6
TẦNG - KCN LONG HẬU
HIGH - RISE FLOORS
RENTAL FACTORY**

Địa điểm: KCN Long Hậu, Long An
Long Hau IP, Long An Province

Năm: 2018

Year: 2018

Giá trị hợp đồng: 134.486.000.000 VNĐ

Contract Value: 134.486.000.000 VNĐ

Thời gian thực hiện: 8 Tháng

Construction Period: 8 months



**LONG HAU
CORPORATION**

**NHÀ XƯỞNG CÔNG NGHỆ CAO LONG HẬU - ĐÀ NẴNG - LÔ J4 (GĐ1)
LONG HAU HIGH-TECH AUXILIARY
FACTORY - LOT J4 (PHASE 1)**

Địa điểm: KCN Cao Đà Nẵng,
H.Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng
Da Nang High-tech Park, Hoa
Vang District, Da Nang City
Năm: 2019
Year: 2019

Giá trị hợp đồng: 56.101.066.091 VND
Contract Value: 56.101.066.091 VND



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ - KCN
LONG HẬU
LONG HAU TRADING CANTER
LONG HAU IP**

Địa điểm: KCN Long Hậu, Tỉnh
Long An
Long Hau IP, Long An Province
Năm: 2019
Year: 2019

Giá trị hợp đồng: 44.632.500.000 VND
Contract Value: 44.631.500.000 VND

**LONG HAU
CORPORATION**

**NHÀ MÁY SAILUN VIỆT NAM
SAILUN VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Phước Đông,
Tỉnh Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh
Province
Năm: 2012-2013
Year: 2012-2013



**KHO THÀNH PHẨM NHÀ MÁY
SAILUN VIỆT NAM
PRODUCTION WAREHOUSE
SAILUN VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Phước Đông,
Tỉnh Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh
Province
Năm: 2014
Year: 2014

SAILUN GROUP

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
491,311,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
491,311,000,000 VND

KÝ TÚC XÁ NHÂN VIÊN SAILUN SAILUN DORMITORY

Địa điểm: KCN Phước Đông,
Tỉnh Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh Province
Năm: 2014
Year: 2014



NHÀ MÁY SAILUN VN GĐ2 - GÓI THẦU SỐ 1 XƯỞNG TOÀN THÉP SAILUN VIETNAM FACTORY PHASE 2 - PACKAGE 1 PCR FACTORY

Địa điểm: KCN Phước Đông,
Tỉnh Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh Province
Năm: 2016
Year: 2016

SAILUN GROUP

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
491,311,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
491,311,000,000 VND

**MỞ RỘNG NHÀ MÁY KAHOKU
LIGHTING SOLUTIONS VIỆT NAM
KAHOKU LIGHTING SOLUTIONS
VIỆT NAM EXPANSION**

Địa điểm: KCN Đông An 2,
Tỉnh Bình Dương
Dong An 2 IP, Binh Duong Province
Năm: 2018
Year: 2018



**NHÀ MÁY KATSURA VIỆT NAM
KATSURA VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Long Hậu 3,
Tỉnh Long An
Long Hau 3 IP, Long An Province
Năm: 2020
Year: 2020

**CẢI TẠO TÒA NHÀ Ở TỔNG LÃNH
SỰ QUÁN NHẬT BẢN TẠI TP.HCM
RENOVATION WORKS FOR
RESIDENCE OF THE CONSULTANT
OF JAPAN HCMC**

Địa điểm: Nguyễn Đình Chiểu, Quận
3, Tp.HCM
Nguyen Dinh Chieu St, Dist 3, HCMC
Năm: 2021
Year: 2021



**HIRAIWA
VIETNAM**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
101.090.000.000 VND
VALUE OF CONTRACT:
101.090.000.000 VND

**KÍ TỨC XÁ NHÂN VIÊN - CÔNG
TY GAIN LUCKY VIỆT NAM
DORMITORY A, B, C - GAIN
LUCKY VIETNAM FACTORY**

Địa điểm: KCN Phước Đông,
Tỉnh Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh
Province
Năm: 2014
Year: 2014



**KHU NGHỈ DƯỠNG
CTY GAIN LUCKY VIETNAM
REST AREA FOR GAIN LUCKY**

Địa điểm: KCN Phước Đông, Tỉnh
Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh Province
Năm: 2015
Year: 2015



**XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ
MÁY DỆT VẢI CTY GAIN LUCKY
VIETNAM
CONSTRUCTION AND FINISHING
WORK FABRIC FACTORY OF
GAIN LUCKY VN CO.,LTD**

Địa điểm: KCN Phước Đông, Tỉnh
Tây Ninh
Phuoc Dong IP, Tay Ninh Province
Năm: 2019
Year: 2019



**CTY TNHH GAIN
LUCKY VN
GAIN LUCKY
(VN) CO., LTD**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
119,254,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
119,254,000,000 VND

**NHÀ MÁY MAY MẶC ALLIANCE ONE
ALLIANCE ONE APPAREL FACTORY**

Địa điểm: KCN Giao Long,
Tỉnh Bến Tre
Giao Long IP, Ben Tre Province
Năm: 2011
Year: 2011



**CÔNG TY TNHH
MAY MẶC
ALLIANCE ONE
ALLIANCE ONE
APPAREL
CO.,LTD**



**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
75.480.000.000 VND
VALUE OF CONTRACT:
75.480.000.000 VND**

**NHÀ XƯỞNG DỆT TY FASHION
(VIỆT NAM)
TY FASHION TEXTILE FACTORY**

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân A2,
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu
My Xuan 2 IP, BR - VT Province
Năm: 2014
Year: 2014



**CÔNG TY TNHH DỆT
MAY FORMOSA
(VIỆT NAM)
VIETNAM FORMOSA
CO.,LTD**



**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
101,750,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
101,750,000,000 VND**





**NHÀ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM
NGHĨA SÀI GÒN
NGHIA NIPPERS SAIGON FACTORY**

Địa điểm: KCN Tân Phú Trung, huyện
Củ Chi, TP HCM
Tan Phu Trung IP, Cu Chi Dist, HCMC
Năm: 2018
Year: 2018

**CTY CỔ PHẦN
KÈM NGHĨA
NGHIA NIPPERS
CORPORATION**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
184,470,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
184,470,000,000 VND

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM PETROVIETNAM CONSTRUCTION J.S.C

**NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU
1 - KHO THAN, NHÀ THỎI XỈ VÀ HỆ
THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH FGD
SONG HAU THERMAL POWER
PLANT 1 - COAL STORE, SLAG
HOUSE & FGD DESULFURIZATION
SYSTEM**

Địa điểm: Huyện Châu Thành, tỉnh
Hậu Giang

Chau Thanh Dist, Hau Giang Province

Năm: 2018

Year: 2018

GTHĐ: 200.252.657.426 VND

VALUE OF CONTRACT:

200.252.657.426 VND



CÔNG TY TNHH CHẤNSINH LONG AN CHAN SINH LONG AN CO., LTD

NHÀ MÁY CHẤNSINH LONG AN CHAN SINH LONG AN FACTORY

Địa điểm: KCN Tân Đô, tỉnh Long An
Tan Do IP, Long An Province

Năm: 2019

Year: 2019

GTHĐ: 166,177,000,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

166,177,000,000 VND



CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP PHÚ HIỆP PHU J.S.C

NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẤM FIBER CEMENT - GIAI ĐOẠN 3 +4 HIEP PHU FIBER CEMENT FACTORY - PHASE 3+4

Địa điểm: KCN Long Hậu, tỉnh Long An
Long Hau IP, Long An Province

Năm: 2018 - 2019

Year: 2018 -2019

GTHĐ: 49,716,700,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

49,716,700,000 VND



**NHÀ MÁY SẢN XUẤT
CÁP ĐIỆN GL CABLES
GL CABLES CABLES FACTORY**

Địa điểm: KCN Châu Đức,
tỉnh BR - VT
Chau Duc IP, BR - VT Province
Năm: 2019
Year: 2019



**CÔNG TY TNHH
GL CABLES
GL CABLES CO., LTD**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
17,923,400,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
17,923,400,000 VND



**NHÀ MÁY AVCS LONG HẬU
AVCS LONG HAU FACTORY**

Địa điểm: KCN Long Hậu,
tỉnh Long An
Long Hau IP, Long An Province
Năm: 2019
Year: 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẦU TRỤC VÀ
THIẾT BỊ AVCS
AVCS CRANES AND
EQUIPMENT J.S.C**

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
31,199,058,054 VND
VALUE OF CONTRACT:
31,199,058,054 VND



**NHÀ MÁY THỨC ĂN
THỦY SẢN FEED ONE
FEED ONE AQUATIC FEED**

Địa điểm: huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp
Cao Lanh Dist, Dong Thap
Province
Năm: 2021
Year: 2021

**TẬP ĐOÀN VĨNH
HÒAN VIỆT NAM
VINH HOAN VIETNAM
GROUP**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
55,000,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
55,000,000,000 VND**



**CAO ỐC CĂN HỘ CAO CẤP BMC
LUXURY APARTMENT - BMC BUILDING**

Địa điểm: Quận 1, TP.HCM
Dist 1, HCMC
Năm: 2010 - 2011
Year: 2010 -2011

**CÔNG TY TNHH
MTV VLXD &
XÂY LẮP
THƯƠNG MẠI
BMC
BUILDING
MATERIALS AND
CONSTRUCTION
BMC CO., LTD**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
148,000,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
148,000,000,000 VND**





CÔNG TY TNHH TOÀN Á CHÂU TOAN A CHAU CO., LTD

KHÁCH SẠN TOÀN Á CHÂU LUXE HOTEL

Địa điểm: Quận 1, TP.HCM

Dist 1, HCMC

Năm: 2010

Year: 2010

GTHĐ: 12,960,000,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

12,960,000,000 VND

CÔNG TY TNHH TRẦN GIA PHÁT GIA LAI TRAN GIA PHAT GIA LAI CO., LTD

KHÁCH SẠN CASAGRANDA CASAGRANDA HOTEL

Địa điểm: Quận Bình Tân,
TP.HCM

Binh Tan Dist, HCMC

Năm: 2018

Year: 2018

GTHĐ: 9,567,580,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

9,567,580,000 VND





BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH VAN HANH HOSPITAL

Địa điểm: Quận 3, TP.HCM
Dist 3, HCMC
Năm: 2018
Year: 2018



**CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI
BÁCH THƯ
BACH THU TRADE
CO., LTD**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
55,682,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
55,682,000,000 VND**

BQL ĐTXD CÔNG TRÌNH HUYỆN BÌNH CHÁNH PMU BINH CHANH DISTRICT

NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TRƯỜNG
TIỂU HỌC VĨNH LỘC A
RENOVATION, EXTENSION VINH
LOC A ELEMENTARY

Địa điểm: Huyện Bình Chánh, TP.HCM
Binh Chanh Dist, HCMC

Năm: 2015

Year: 2015

GTHĐ: 12,680,000,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

12,680,000,000 VND



BQL ĐTXD CÔNG TRÌNH QUẬN 12 PMU DISTRICT 12

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỜI AN - QUẬN 12
THOI AN SECONDARY

SCHOOL

Địa điểm: Quận 12, TP.HCM
District 12, HCMC

Năm: 2015

Year: 2015

GTHĐ: 60,085,000,000 VND

VALUE OF CONTRACT:

60,085,000,000 VND



BQL ĐTXD CÔNG TRÌNH HUYỆN BÌNH CHÁNH PMU BINH CHANH DISTRICT

TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG ANH
PHOENIX
KINDERGARDEN SCHOOL

Địa điểm: Huyện Bình Chánh, TP.HCM
Binh Chanh Dist, HCMC

Năm: 2016

Year: 2016

GTHĐ: 26,927,530,926 VND

VALUE OF CONTRACT:

26,927,530,926 VND





**TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI KCN
LONG ĐỨC
WASTE WATER TREATMENT
PLANT IN LONG DUC IP**

Địa điểm: KCN Long Đức, Đồng Nai
Long Duc IP, Dong Nai Province
Năm: 2012
Year: 2012



**CTY TNHH KOBELCO
ECO-SOLUTIONS VN
KOBELCO ECO-
SOLUTIONS
VIETNAM CO., LTD**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
12,760,000,000 VND
VALUE OF CONTRACT:
12,760,000,000 VND**



**HẠNG MỤC XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CTY TNHH CHENGYANG
WASTE WATER TREATMENT
PLANT OF CHENGYANG
PAPER MILL**

**Địa điểm: Bến Cát, Bình Dương
Ben Cat, Binh Duong Province**

**Năm: 2016
Year: 2016**

**CÔNG TY TNHH
CHENGYANG VN
CHENG YANG
PAPER MILL CO., LTD**

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:
59,223,624,100VND
VALUE OF CONTRACT:
59,223,624,100 VND**

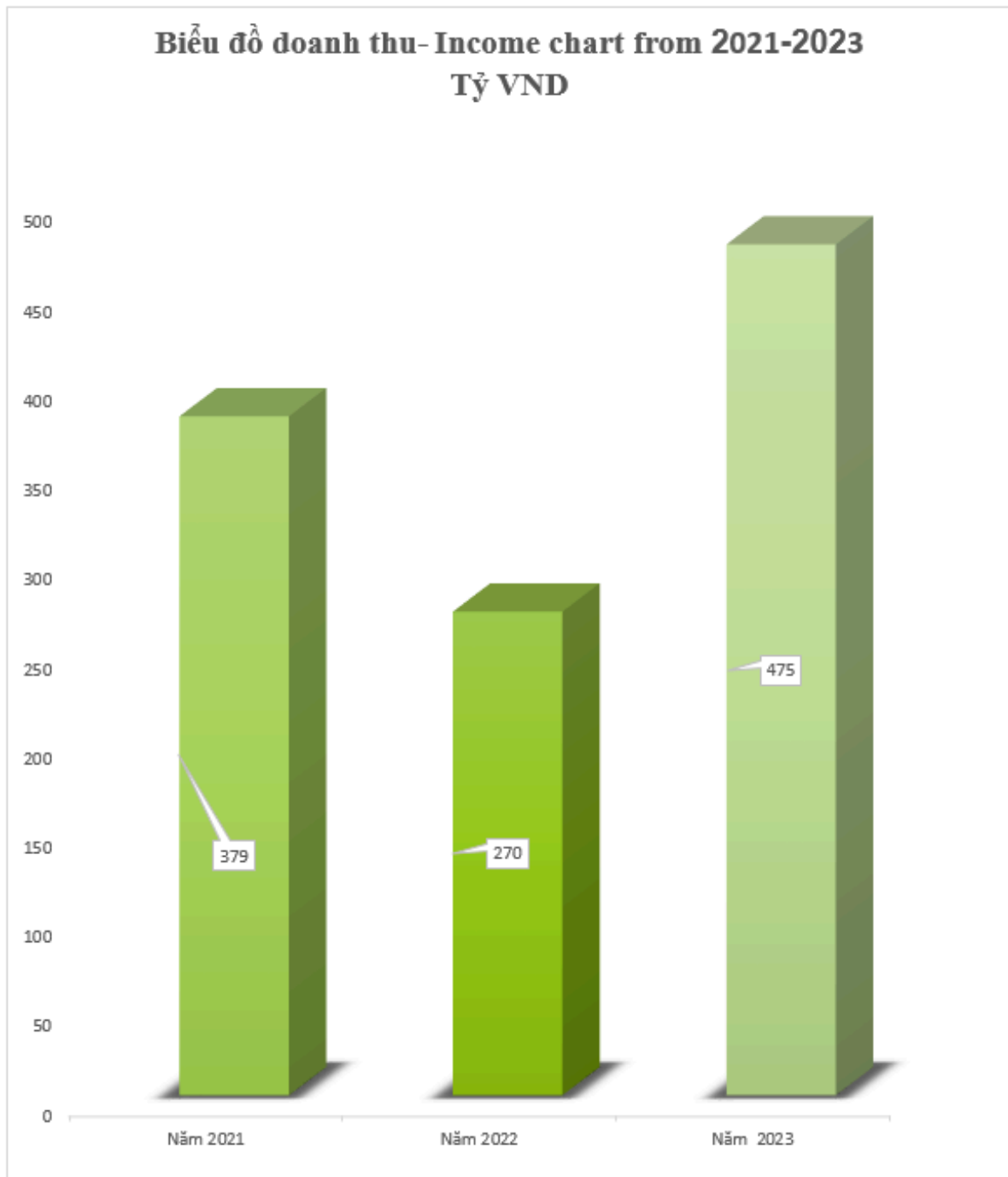
**NĂNG LỰC
TÀI CHÍNH
FINANCIAL**



BIỂU ĐỒ DOANH THU 3 NĂM 2021 - 2023

TURNOVER CHART RECENT 3 YEARS

2021 – 2023



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

PROFIT AND LOSS STATEMENT YEAR 2021

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Tradeco
Số 28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố
Hồ Chí Minh

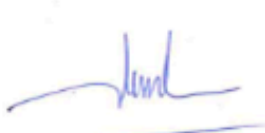
Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	379.370.794.392	348.007.794.916
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		379.370.794.392	348.007.794.916
11	4. Giá vốn hàng bán	20	352.574.201.272	325.119.101.217
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.796.593.120	22.888.693.699
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.731.917	11.775.531
22	7. Chi phí tài chính	22	5.786.871.413	3.622.084.676
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.786.871.413	3.622.084.676
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	19.952.987.742	18.303.213.900
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.076.465.882	975.170.654
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		-	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.076.465.882	975.170.654
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	215.293.176	195.034.131
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		861.172.706	780.136.523
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	239	217



Nguyễn Thị Xuân Hà
Người lập



Nguyễn Thị Xuân Hà
Kế toán trưởng



Phạm Lâm Anh Hòa
Phó Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 PROFIT AND LOSS STATEMENT YEAR 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	270.669.421.191	379.370.794.392
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	270.669.421.191	379.370.794.392
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		241.850.829.843	352.574.201.272
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		28.818.591.348	26.796.593.120
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	12.541.776	19.731.917
7. Chi phí tài chính	22	24	6.863.851.493	5.786.871.413
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.689.874.944	5.786.871.413
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	20.776.381.121	19.952.987.742
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		1.190.900.510	1.076.465.882
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	26	96.872.997	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(96.872.997)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.094.027.513	1.076.465.882
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	238.180.102	215.293.176
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		855.847.411	861.172.706



NGUYỄN THỊ XUÂN HÀ
Người lập biểu



NGUYỄN THỊ XUÂN HÀ
Kế toán trưởng



PHẠM LÂM ANH HÀ
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 PROFIT AND LOSS STATEMENT YEAR 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	475.896.305.819	270.669.421.191
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	475.896.305.819	270.669.421.191
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		443.327.148.090	241.850.829.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.569.157.729	28.818.591.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	13.191.147	12.541.776
7. Chi phí tài chính	22	24	11.891.462.813	6.863.851.493
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.891.462.813	6.689.874.944
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	19.044.712.676	20.776.381.121
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		1.646.173.387	1.190.900.510
11. Thu nhập khác	31		58.333.333	-
12. Chi phí khác	32	26	-	96.872.997
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		58.333.333	(96.872.997)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.704.506.720	1.094.027.513
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	340.901.344	238.180.102
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.363.605.376	855.847.411

NGUYỄN THỊ XUÂN HÀ
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ XUÂN HÀ
Kế toán trưởng



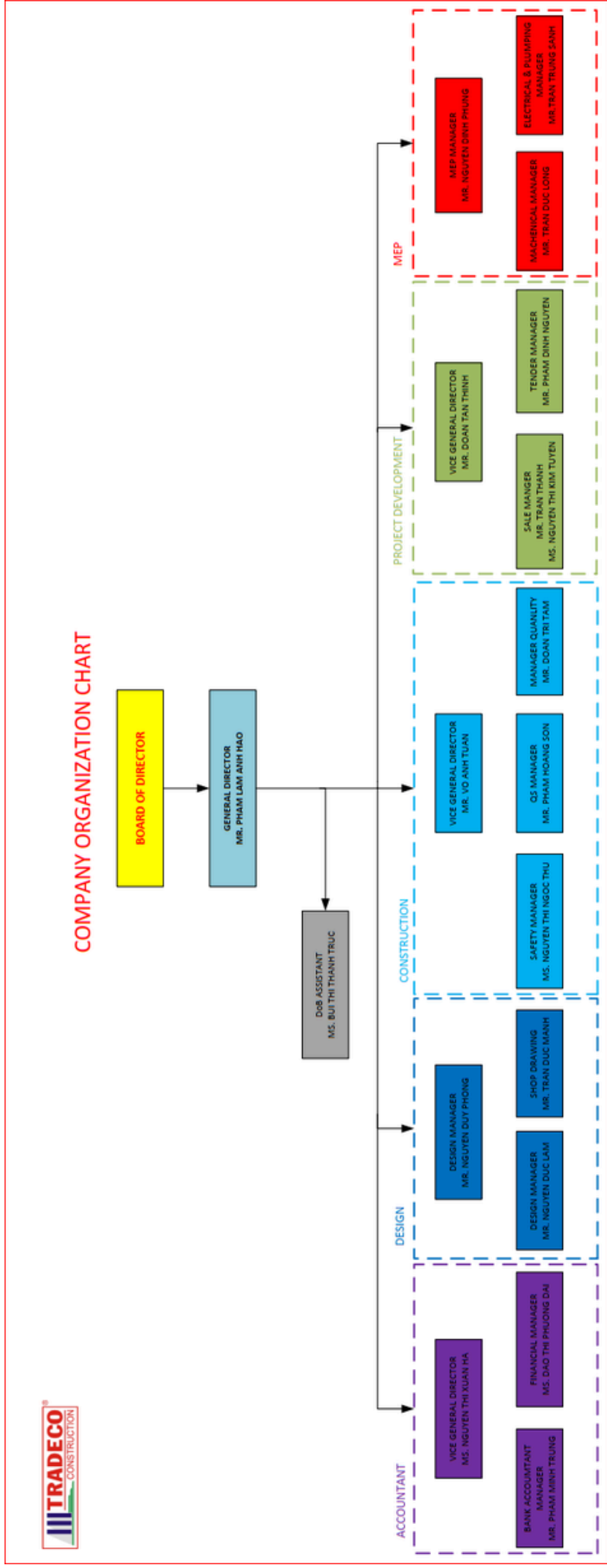
PHẠM LÂM ANH HÀO
Tổng Giám đốc

NHÂN LỰC
RESOURCES

IV

Sơ đồ tổ chức công ty

Company Organization Chart



DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT

LIST OF EXECUTIVE BOARD AND KEY STAFF

Stt No.	Họ và tên Name	Học vấn Education	Năm kinh nghiệm Year of exps	Chức vụ Position
1	Võ Thị Thanh Loan	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	35 năm 35 years	Chủ tịch HĐQT President of BOD
2	Phạm Lâm Anh Hào	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Tp.HCM Bachelor of Economics	22 năm 22 years	Tổng Giám đốc General Director
3	Nguyễn Trần Thành	Kỹ sư xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineering	30 năm 30 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
4	Võ Anh Tuấn	Kỹ sư Xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineering	24 năm 24 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
5	Phạm Đình Nguyên	Thạc sỹ xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Master of Civil Engineering	15 năm 15 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
6	Đoàn Tân Thịnh	Kỹ sư xây dựng - ĐH Sư Phạm KT Tp.HCM Bachelor of Civil Engineering	15 năm 15 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
7	Nguyễn Đình Phụng	Kỹ sư cơ điện - ĐH Sư Phạm KT Tp.HCM Bachelor of Mechanical and Electronic Engineering	40 năm 40 years	Tổng Giám đốc Deputy General Director
8	Trần Thanh Liêm	Kỹ sư cầu đường - ĐH Bách Khoa tp.HCM Bachelor of Bridge and Highway Engineering	25 năm 25 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
9	Trần Văn Hà	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	40 năm 40 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
10	Nguyễn Văn An	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	30 năm 30 years	P.Tổng Giám đốc Deputy General Director
11	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ sư xây dựng - ĐH Kỹ Thuật Bachelor of Civil Engineering	23 năm 23 years	Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch Economics - Planning Lead Manager
12	Nguyễn Quốc Thắng	Kỹ sư xây dựng - ĐH Kiến Trúc Tp.HCM Bachelor of Civil Engineering	25 năm 25 years	Phó Phòng Kinh tế - Kế hoạch Economics - Planning Vice Manager
13	Phạm Hoàng Sơn	Kỹ sư Xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineering	17 năm 17 years	Trưởng Phòng Đấu thầu Tender Lead Manager


DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT


LIST OF EXECUTIVE BOARD AND KEY STAFF


Stt No.	Họ và tên Name	Học vấn Education	Năm kinh nghiệm Year of Exps	Chức vụ Position
14	Nguyễn Đình Huấn	Kỹ sư Điện – Điện tử - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Electrical - Electronic Engineering	12 năm 12 years	Trưởng Phòng Cơ điện MEP Lead Manager
15	Lã Văn Ba	Kỹ sư Điện công nghiệp - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Industrial Electrical Engineer	17 năm 17 years	Nhân viên Cơ điện MEP Staff
16	Nguyễn Duy Triển	Kỹ sư Điện công nghiệp - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Industrial Electrical Engineer	16 năm 16 years	Nhân viên Cơ điện MEP Staff
17	Nguyễn Thành Tâm	Kỹ sư ATLĐ - ĐH Tôn Đức Thắng Bachelor of Safety Engineer	15 năm 15 years	TB. An ninh –ATLĐ Security - Safety Leader
18	Vũ Quốc Chính	Kỹ sư xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	42 năm 42 years	Trưởng Phòng Kỹ thuật Technical Lead Manager
19	Đỗ Ngọc Lâm	Kỹ sư xây dựng - ĐH Kỹ Thuật Bachelor of Civil Engineer	24 năm 24 years	Quản lý Dự án Project Manager
20	Đỗ Quang Duệ	Kỹ sư xây dựng - ĐH Kỹ Thuật Đà Nẵng Bachelor of Civil Engineer	23 năm 23 years	Quản lý Dự án Project Manager
21	Đỗ Tiến Sỹ	Kỹ sư xây dựng - Đại học Văn Lang Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	21 năm 21 years	Quản lý Dự án Project Manager
22	Châu Văn Lành	Kỹ sư Xây dựng – ĐH Kiến Trúc Hà Nội Bachelor of Civil Engineer	18 năm 18 years	Quản lý Dự án Project Manager
23	Trần Danh Sang	Kỹ sư xây dựng - Đại học Văn Lang Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	14 năm 14 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager
24	Huỳnh Duy Trọng Hiếu	Kỹ sư xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	18 năm 18 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager
25	Phan Huệ Tánh	Kỹ sư xây dựng - ĐH Kiến Trúc Bachelor of Civil Engineer	22 năm 22 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager
26	Huỳnh Minh Chí	Kỹ sư xây dựng - Đại học Văn Lang Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	19 năm 19 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager
27	Nguyễn Khoa Đại	Kỹ sư xây dựng - Đại học Văn Lang Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	19 năm 19 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager
28	Bạch Thành Đại	Kỹ sư xây dựng - ĐH Bách Khoa Tp.HCM Bachelor of Civil Engineer	15 năm 15 years	Chỉ huy trưởng công trình Construction Manager


LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI
CONTACT US



 0888 23 25 27

 tradeco@tradeco.com.vn

 14 Lam Sơn, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

 14 Lam Son, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City